TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số 219/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – A phúc**

Huyện K, ngày 17 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 191/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/06/2024 của Tòa án nhân dân huyện K, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Văn A, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện K, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Cao Thị D, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện K, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 06 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Văn A và chị Cao Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của anh Đinh Văn A và chị Cao Thị D, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh Đinh Văn A và chị Cao Thị D cùng xác nhận vợ chồng có 03 con chung là: Cháu Đinh Thị Tuyết E, sinh ngày 01/09/2002; cháu Đinh Tú Anh O, sinh ngày 29/03/2005 và cháu Đinh Thiên I, sinh ngày 02/11/2011.

Giao cho anh Đinh Văn A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đinh Thiên I kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu Đinh Thiên I đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Đinh Văn A và chị Cao Thị D tự thỏa thuận về mức, phương thức cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không xét.

Chị Cao Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Cháu Đinh Thị Tuyết E và cháu Đinh Tú Anh O đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên việc các cháu ở với ai sẽ do các cháu tự quyết định.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Anh Đinh Văn A và chị Cao Thị D cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết về tài sản chung vợ chồng nên không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng (vay nợ và cho vay nợ): Anh Đinh Văn A và chị Cao Thị D cùng xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết về nợ chung của vợ chồng nên không xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đinh Văn A chịu cả 150,000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004184 ngày 30/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Hoàn trả anh Đinh Văn A 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã C, huyện K (theo GCNKH số 17, quyển số 2003, ngày 28/02/2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Như Trọng